TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều
Bà Nguyễn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKHKTT: Cụm 4, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Trần Thị Kh; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/8/2018, Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; nhân thân: Ngày 01/2/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2019, hiện đang chấp hành án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 020 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 26/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Cụm 4, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xã M, huyện A, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Cụm 3, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V ở Cụm 4, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 30P2-2435 đi đến khu vực đê thuộc Cụm 3, xã Th, huyện Đ để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V đã gặp và mua một gói ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất gói ma túy vào túi bên trái, phía trước của chiếc quần đang mặc trên người, rồi điều khiển xe đi về khu vực vườn Chuối thuộc Cụm 3, xã Th ý định để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói giấy, kích thước khoảng 1,5cm x 1cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, V khai đó là ma túy Heroine vừa mua; một xe mô tô Wave α màu đen, biển kiểm soát 30P2-2435.

Ngày 16/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Nguyễn Văn V, đã được niêm phong. Tại kết luận giám định số 9485/KLGĐ-PC09 ngày 22/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,118 gam.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐP ngày 04 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi của mình là sai pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là chị Đỗ Thị L (vợ bị cáo V) khai: Chiếc xe mô tô Wave α màu đen, biển kiểm soát 30P2-2435, là của chị được anh Đỗ Văn K (anh trai chị L) cho từ đầu năm 2018. Khi cho chị xe, anh K chỉ đưa cho chị đăng ký xe mang tên anh K, hai bên không viết giấy tờ gì. Ngày 16/12/2018, chị đi vắng nên không biết việc V đã dùng chiếc xe để đi mua ma túy nên chị L đề nghị được trả lại chiếc xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm" tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 01/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã có hiệu lực pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại chị Đỗ Thị L chiếc xe mô tô Wave α màu đen, biển kiểm soát 30P2-2435, số khung RLHHC1200A147953, số máy HC12E- 2647999.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi mà mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Nguyễn Văn V đã đi xe máy đến khu vực đê thuộc Cụm 3, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và mua một gói ma túy loại heroine có trọng lượng 0,118 gam, với giá 200.000 đồng của một người nam giới không rõ tên, địa chỉ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xong, V đã cất gói ma túy vào túi bên trái, phía trước chiếc quần đang mặc và đi đến khu vườn Chuối, thuộc Cụm 3, xã Th, ý định để tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ số ma túy.

Hành vi cất giữ số lượng ma túy của Nguyễn Văn V như nêu trên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại

rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng; tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay. Ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn định cho tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/8/2018 đã bị Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng. Trong thời gian được Cơ quan điều tra cho tại ngoại về hành vi này thì ngày 03/01/2019 bị cáo lại có hành vi buôn bán hàng cấm và bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 01/2/2019. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 01/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2019, bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người nam giới khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định người đó là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy Wave α màu đen, biển kiểm soát 30P2-2435, số khung RLHHC1200A147953, số máy HC12E-2647999 đứng tên trong đăng ký chủ sở hữu là anh Đỗ Văn K, quá trình điều tra xác định là của chị Đỗ Thị L được anh Đỗ Văn K cho. Chị L không biết bị cáo V dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên trả lại cho chị L là có căn cứ.

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm" tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 01/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2019, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 22/12/2018.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã niêm phong.

Trả lại chị Đỗ Thị L một xe máy nhãn hiệu Wave α màu đen, biển kiểm soát 30P2-2435, số khung RLHHC1200AY147953, số máy HC12E-2647999 (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- CQ THAHS huyện Đ;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến